

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ PHỦ LÝ
TỈNH HÀ NAM**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 100/2021/HS-ST

Ngày 19 - 7 - 2021

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ PHỦ LÝ- TỈNH HÀ NAM

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Kim Ngân.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lê Chí Trung và bà Nguyễn Thị Chương.

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Chính - Là Thẩm tra viên của Tòa án nhân dân thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Thành Trung - Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 7 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 84/2021/TLST - HS ngày 28 tháng 5 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 93/2021/QĐXXST-HS ngày 05 tháng 7 năm 2021, đối với bị cáo:

Lê Thị L, sinh năm 1984 tại Nam Định; nơi cư trú: Thôn P, xã T, huyện V, tỉnh Nam Định; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 07/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Văn S và bà Lương Thị T; chồng: Phạm Hồng T; con: Chưa có; tiền án, tiền sự: Không; bị tạm giam từ ngày 03/3/2021 đến nay; có mặt.

*** Bị hại:** Anh Nguyễn Quốc V, sinh năm 1982; nơi ĐKKHKT: Tổ 2, phường M, thành phố P, tỉnh Hà Nam; chỗ ở: Số 203 đường T, phường H, thành phố P, tỉnh Hà Nam; có mặt.

*** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:**

- Chị Nguyễn Thị Lan P, sinh năm 1983; nơi ĐKNKTT: Tổ 2, phường M, thành phố P, tỉnh Hà Nam; chỗ ở hiện nay: Số 203 đường T, phường H, thành phố P, tỉnh Hà Nam; vắng mặt.

- Anh Phạm Hồng T, sinh năm 1981; địa chỉ: Thôn P, xã T, huyện V, tỉnh Nam Định; có mặt.

- Ông Lê Văn S, sinh năm 1955; Địa chỉ: Thôn H, xã H, huyện V, tỉnh Nam Định; có mặt.

*** Người làm chứng:**

- Bà Vũ Thị Hương L, sinh năm 1970; vắng mặt.

- Chị Nguyễn Thị T, sinh năm 1983; vắng mặt.

- Anh Lê Văn N, sinh năm 1992; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Năm 2017 Lê Thị L thuê nhà trọ của anh Nguyễn Huy H ở địa chỉ số nhà 135, đường T, phường M, thành phố P, tỉnh Hà Nam và có quen biết anh Nguyễn Quốc V, trú tại: Tổ 2, phường M, thành phố P, tỉnh Hà Nam.

Khoảng tháng 02/2019, qua nói chuyện L biết anh V đang có nhu cầu xin việc làm lái xe ô tô nên nảy sinh ý định lừa đảo chiếm đoạt tiền của anh V. Mặc dù không có khả năng xin việc, song để tạo lòng tin đối với anh V, L đưa ra thông tin gian dối là đang làm việc tại Công ty của người Trung Quốc và có khả năng xin cho anh V vào làm lái xe ô tô trong Công ty với mức lương, thưởng cao và yêu cầu anh V chụp ảnh giấy phép lái xe, sổ hộ khẩu để làm hồ sơ. Ngày 02/9/2019 L gửi số tài khoản 3211205251928 của L mở tại Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển nông thôn chi nhánh huyện V, tỉnh Nam Định cho anh V qua tin nhắn Zalo, yêu cầu anh V chuyển tiền để làm giấy tờ, đóng bảo hiểm thì sẽ được nhận đi làm. Anh V đồng ý và nhờ vợ là chị Nguyễn Thị Lan P chuyển tiền cho L cụ thể: Ngày 03/9/2019 chuyển 10.000.000đ, ngày 08/9/2019 chuyển 23.000.000đ và ngày 27/9/2019 chuyển 15.000.000đ; ngày 02/9/2019 nhờ anh Lê Văn N chuyển 5.000.000đ; ngày 14/9/2019 nhờ anh N chuyển 15.000.000đ; ngày 23/9/2019 nhờ chị Nguyễn Thị T chuyển 5.000.000đ. Tất cả các lần anh V nhờ mọi người chuyển tiền đều chuyển vào tài khoản 3211205251928 của Lê Thị L. Tổng số tiền V chuyển cho L là 73.000.000đ. Khi nhận được tiền, L đã dùng số tiền trên để trả nợ và chi tiêu cá nhân, sau đó L ngắt mọi thông tin liên lạc với anh V. Ngày 31/7/2020 anh Nguyễn Quốc V có đơn tố cáo về hành vi lừa đảo của Lê Thị L đến Công an thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam, đề nghị xử lý L theo quy định của pháp luật.

Vật chứng, tài sản do Lê Thị L giao nộp gồm: 01 điện thoại di động Samsung Galaxy Note 8, được niêm phong trong phong bì thư ký hiệu “H1”; 01 điện thoại di động Samsung Galaxy J7 DUO màu vàng, được niêm phong trong phong bì thư ký hiệu “M1”; số tiền 29.300.000đ được niêm phong trong phong bì thư ký hiệu “M2”.

Quá trình điều tra Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Phủ Lý tiến hành khai thác dữ liệu điện thoại Oppo A3S của anh Nguyễn Quốc V tiến hành sao lưu 03 File âm thanh, 01 File vi deo có âm thanh trong điện thoại di động và tiến hành thu giọng nói của anh Nguyễn Quốc V, Lê Thị L vào 01 đĩa DVD - R màu vàng; 01 USB màu đen, nhãn hiệu Kingston; 02 đĩa CD ký hiệu Kachi.

Tại bản kết luận giám định số 6050/C09-P6 ngày 01/10/2020 của Viện khoa học hình sự Bộ Công an, kết luận: Không phát hiện dấu vết cắt ghép chỉnh sửa nội dung trong mẫu cần giám định. Tiếng nói của người nói giọng nam xưng “anh” (ký hiệu “V” trong bản dịch nội dung ghi âm mẫu cần giám định) và tiếng nói của anh Nguyễn Quốc V trong mẫu so sánh là của cùng một người nói. Tiếng nói của người giọng nữ xưng “em” (ký hiệu “L” trong bản dịch nội dung ghi âm mẫu cần giám định) và tiếng nói của Lê Thị L trong mẫu so sánh là của cùng một người nói. Nội dung mẫu cần giám định đã được chuyển thành văn bản. Kèm theo kết luận giám định có 01 bản dịch nội dung ghi âm mẫu cần giám định gồm 19 trang giấy khổ A4.

Ngày 03/3/2021 cơ quan CSĐT - Công an thành phố Phủ Lý đã thi hành lệnh khám xét chỗ ở của Lê Thị L tại thôn Phong C, xã T, huyện V, tỉnh Nam Định, nhưng không thu giữ được đồ vật, tài liệu gì liên quan đến vụ án.

Tại bản cáo trạng số 99/CT-VKS-PL ngày 28/5/2021 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phủ Lý đã truy tố Lê Thị L về tội “*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*” theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 174 Bộ luật Hình sự.

* Tại phiên tòa:

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phủ Lý luận tội giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo như đã nêu trong bản cáo trạng, không thay đổi, bổ sung gì thêm. Sau khi phân tích tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự. Đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Lê Thị L phạm tội “*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*”. Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 174; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 38; Điều 50 Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Lê Thị L từ 36 đến 42 tháng tù. Áp dụng khoản 5 Điều 174; Điều 35 Bộ luật Hình sự: Phạt bổ sung đối với bị cáo từ 3 đến 5 triệu đồng nộp ngân sách nhà nước. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự: Trả lại bị cáo Lê Thị L 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy Note 8 và 01 chiếc điện thoại di động Samsung Galaxy J7.

- Bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội đúng như bản cáo trạng đã truy tố. Bị cáo không có ý kiến tranh luận, bào chữa gì, chỉ đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

- Bị hại anh Nguyễn Quốc V trình bày: Do anh có quen biết với Lê Thị L và L nói với anh là đang làm ở công ty của người Trung Quốc có thể xin được việc cho anh vào làm lái xe cho công ty với mức lương, thưởng cao, yêu cầu anh phải chuyển tiền cho L để làm giấy tờ và nộp bảo hiểm, anh tin tưởng nên vào tháng 9/2019 anh đã nhờ chị Nguyễn Thị Lan P, anh Lê Văn N và chị Nguyễn Thị T chuyển 06 lần với tổng số tiền là 73.000.000đ vào số tài khoản 3211205251928 của L tại Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển nông thôn huyện V, tỉnh Nam Định. Nay bị cáo và gia đình đã trả lại cho anh toàn bộ số tiền trên. Quá trình điều tra anh không có đề nghị gì về phần dân sự; tuy nhiên, tại phiên tòa anh yêu cầu bị cáo L phải trả cho anh tiền lãi đối với số tiền mà anh đã đưa cho bị cáo; về trách nhiệm hình sự anh đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án: Ông Lê Văn S trình bày: Ông là bố đẻ của bị cáo L, ông hoàn toàn không biết việc bị cáo lừa đảo chiếm đoạt tài sản của anh V, ông và anh T (chồng bị cáo) đã trả lại toàn bộ số tiền trên cho anh V. Nay ông không đề nghị gì về số tiền này.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án: Anh Phạm Hồng T trình bày: Anh là chồng của bị cáo L, anh hoàn toàn không biết việc bị cáo lừa đảo chiếm đoạt tài sản của anh V, anh và ông S (là bố đẻ bị cáo) đã trả lại toàn bộ số tiền trên cho anh V. Nay anh không đề nghị gì về số tiền này.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên của Viện kiểm sát và của Kiểm sát viên, trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Đối với người tham gia tố tụng như người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là chị Phương và những người làm chứng vắng mặt tại phiên tòa nhưng trong hồ sơ vụ án đã có đầy đủ lời khai của họ, được Cơ quan điều tra tiến hành lấy lời khai theo đúng quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự nên Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử theo quy định của pháp luật.

[3] Về tội danh: Lời khai của bị cáo tại phiên tòa hoàn toàn phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người làm chứng, bản kết luận giám định của Viện khoa học hình sự Bộ Công an về âm thanh và các tài liệu, chứng cứ khác đã thu thập được có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Bị cáo Lê Thị L đã đưa ra thông tin gian dối là có khả năng xin được việc cho anh Nguyễn Quốc V vào làm lái xe tại công ty của người Trung Quốc với mức lương, thưởng cao và yêu cầu anh V phải nộp các khoản tiền nhằm mục đích chiếm đoạt tài sản của anh V. Trong khoảng thời gian từ ngày 02/9/2019 đến ngày 27/9/2019, anh V đã 06 lần chuyển tiền vào tài khoản của bị cáo với tổng số tiền là 73.000.000đ, bị cáo đã chiếm đoạt và đã chi tiêu cá nhân hết toàn bộ số tiền trên. Hành vi nêu trên của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội "*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*" theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 174 Bộ luật Hình sự.

Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam truy tố đối với bị cáo là có căn cứ pháp luật.

[4] Về nhân thân, các tình tiết tăng nặng giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo:

Về nhân thân: Bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ là "*Người phạm tội tự nguyện bồi thường thiệt hại*" và "*Người phạm tội thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải*" theo quy định tại các điểm b, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Ngoài ra, bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo nên bị cáo còn được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Từ ngày 02/9/2019 đến ngày 27/9/2019 bị cáo đã 06 lần thực hiện hành vi lừa đảo chiếm đoạt tài sản của anh Vương, trong đó các lần giá trị tài sản chiếm đoạt đều trên mức tối thiểu để truy cứu trách nhiệm hình sự nên bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng là "*Phạm tội 02 lần trở lên*" theo quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

[5] Về hình phạt:

- Về hình phạt chính: Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ. Để có tiền chi tiêu cá nhân và trả nợ, bị cáo đã dùng thủ đoạn gian dối, lừa đảo chiếm đoạt của anh Nguyễn Quốc V tổng số tiền 73.000.000đ. Hành vi của bị cáo thể hiện sự coi thường pháp luật, gây bất bình trong quần chúng nhân dân. Do vậy,

cần phải xử lý nghiêm đối với bị cáo, cần cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhất định để cải tạo bị cáo trở thành công dân lương thiện và phòng ngừa chung cho xã hội. Song xét bị cáo không có tiền án, tiền sự, thành khẩn khai báo nên cũng cần xem xét giảm nhẹ cho bị cáo một phần hình phạt.

Hình phạt bổ sung: Xét thấy bị cáo dùng thủ đoạn gian dối để lừa đảo, chiếm đoạt tài sản của anh V nhiều lần, nên cần thiết phải áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo. Song xét bị cáo hoàn cảnh khó khăn, nên chỉ cần phạt bị cáo ở mức phù hợp, phạt bị cáo 3.000.000đ nộp ngân sách nhà nước.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo và gia đình (bố đẻ và chồng) đã tự nguyện bồi thường toàn bộ số tiền mà bị cáo đã chiếm đoạt cho bị hại là anh Nguyễn Quốc V. Anh V đã nhận đủ số tiền 73.000.000đ. Tại phiên tòa, ông S và anh T có quan điểm số tiền 43.700.000đ mà ông và anh đã bỏ ra để bồi thường cho anh V. Ông S và anh T không yêu cầu bị cáo L phải hoàn trả nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

Tại phiên tòa bị hại là anh V có quan điểm yêu cầu bị cáo L phải trả cho anh tiền lãi đối với số tiền mà bị cáo đã chiếm đoạt của anh. Tuy nhiên anh V không xác định được thời gian bị cáo phải trả lãi và số tiền cụ thể là bao nhiêu, cũng không đưa ra được tài liệu nào chứng minh. Do vậy, Hội đồng xét xử không xem xét trong vụ án này, nếu anh V có yêu cầu thì làm đơn và sẽ được giải quyết bằng vụ án dân sự khác.

[7] Xử lý vật chứng:

- Đối với số tiền 29.300.000đ thu giữ của bị cáo, quá trình điều tra xác định là tài sản hợp pháp của bị cáo, bị cáo có nguyện vọng dùng số tiền trên để trả cho anh Nguyễn Quốc V. Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Phủ Lý đã trả số tiền trên cho anh V là phù hợp với quy định của pháp luật.

- Đối với chiếc điện thoại mà bị cáo sử dụng để liên lạc lừa đảo chiếm đoạt tài sản của anh V, bị cáo xác định đã bị mất nên cơ quan Cảnh sát điều tra không thu giữ được.

- Đối với 01 chiếc điện thoại di động Samsung Galaxy Note 8 và 01 chiếc điện thoại di động Samsung Galaxy J7 là tài sản hợp pháp của bị cáo, không liên quan đến hành vi phạm tội nên trả lại cho bị cáo nhưng cần tiếp tục tạm giữ để đảm bảo công tác thi hành án dân sự.

- Đối với 01 đĩa DVD-R màu vàng; 01 USB màu đen, nhãn hiệu Kingston và 02 đĩa CD ký hiệu KACHI là tài liệu liên quan đến vụ án nên được tiếp tục lưu trong hồ sơ vụ án.

[8] Về án phí: Bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[9] Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan thực hiện theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm c khoản 2, khoản 5 Điều 174, các điểm b, s khoản 1, khoản 2, Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52, Điều 35, Điều 38, Điều 47, Điều 50 Bộ luật Hình sự; Điều 106, khoản 2 Điều 136, Điều 331, Điều 333 Bộ luật Tố tụng Hình sự; Luật Phí và Lệ phí số 97/2015/QH13 ngày 25/11/2015 của Quốc hội và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường

vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

1. Tuyên bố: Bị cáo Lê Thị L phạm tội “*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*”.

2. Xử phạt: Bị cáo Lê Thị L 36 (ba mươi sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giam 03/3/2021.

3. Hình phạt bổ sung: Phạt bổ sung đối với bị cáo Lê Thị L 3.000.000đ (ba triệu đồng) nộp vào ngân sách nhà nước.

4. Xử lý vật chứng: Trả lại bị cáo Lê Thị L 01 điện thoại di động Samsung Galaxy Note 8, được niêm phong trong phong bì ký hiệu M1 và 01 điện thoại di động Samsung Galaxy J7 DOU màu vàng, được niêm phong trong phong bì ký hiệu M2, nhưng cần tạm giữ để đảm bảo công tác thi hành án dân sự.

(Tình trạng, đặc điểm vật chứng theo biên bản giao nhận vật chứng giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam và Chi cục thi hành án dân sự, thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam lập hồi 15 giờ 45 phút ngày 09/6/2021).

5. Về án phí hình sự sơ thẩm: Buộc bị cáo Lê Thị L phải nộp 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng).

Án xử công khai sơ thẩm bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, người được thi hành án, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Hà Nam;
- VKSND tỉnh Hà Nam;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Hà Nam;
- VKSND thành phố Phủ Lý;
- CQCSĐT CA thành phố Phủ Lý;
- CQTHAHS có thẩm quyền;
- Chi cục THADS thành phố Phủ Lý;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Người có QL, NVLQĐVA;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)**

Nguyễn Thị Kim Ngân

